

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TÂN TIẾN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26 /NQ-HĐND

Tân Tiến, ngày 28 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Tân Tiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN TIẾN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu hỗ trợ xi măng (đợt 2) để thực hiện cơ chế đặc thù trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Tân Tiến;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-KTNS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Tân Tiến, như sau:

1. Tổng vốn đầu tư công đã giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 năm 2025: **18.721.564.259** đồng.
2. Bổ sung tại Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 14/11/2025: **2.526.691.029** đồng
 - 2.1. Hỗ trợ mua cát, đá, vận chuyển xi măng: **1.938.000.000** đồng.
 - 2.2. Vốn chi trả dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: **588.691.029** đồng.
3. Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2025: **21.248.255.288** đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ và quyết định của pháp luật.

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Tân Tiến.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- TTĐU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hoài Thanh



(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025
	Kế hoạch vốn năm 2025	18.721.564.259	21.248.255.288
1	Vốn XD CB theo phân cấp	900.000.000	900.000.000
2	Nguồn vốn khác	1.761.064.259	2.349.755.288
2.1	Vốn công trình đã quyết toán dự án hoàn thành	1.754.064.259	2.342.755.288
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025	7.000.000	7.000.000
3	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025	9.906.500.000	9.906.500.000
3.1	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (NS Trung ương)	8.658.000.000	8.658.000.000
3.2	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (NS tỉnh)	865.600.000	865.600.000
3.3	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (nguồn vốn khác)	382.900.000	382.900.000
4	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025	154.000.000	154.000.000
5	Vốn CT MTQG xây dựng NTM năm 2025 (nguồn vốn NS tỉnh)	6.000.000.000	6.000.000.000
6	Kinh phí mua cát đá, vận chuyển xi măng		1.938.000.000

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025
	Kế hoạch vốn năm 2025	18.721.564.259	21.248.255.288
1	Vốn XD CB theo phân cấp	900.000.000	900.000.000
2	Nguồn vốn khác	1.761.064.259	2.349.755.288
2.1	Vốn công trình đã quyết toán dự án hoàn thành	1.754.064.259	2.342.755.288
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025	7.000.000	7.000.000
3	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025	9.906.500.000	9.906.500.000
3.1	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (NS Trung ương)	8.658.000.000	8.658.000.000
3.2	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (NS tỉnh)	865.600.000	865.600.000
3.3	Vốn CT MTQG vùng DB DTTS và MN năm 2025 (nguồn vốn khác)	382.900.000	382.900.000
4	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025	154.000.000	154.000.000
5	Vốn CT MTQG xây dựng NTM năm 2025 (nguồn vốn NS tỉnh)	6.000.000.000	6.000.000.000
6	Kinh phí mua cát đá, vận chuyển xi măng		1.938.000.000



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)	Trong đó:			Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025	Trong đó:			Chủ đầu tư	Mã DA
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Ngân sách huyện		
	TỔNG CỘNG		2.300.000.000	907.000.000	900.000.000	-	7.000.000	907.000.000	900.000.000	-	7.000.000		
II	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2025		2.300.000.000	900.000.000	900.000.000	-	-	900.000.000	900.000.000	-	-		
	LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI		-										
I	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Hòa xã Tân Tiến	2050/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	2.300.000.000	900.000.000	900.000.000			900.000.000	900.000.000			Phòng Kinh tế	8110322
III	ĐỔI ƯNG CHUỖNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA		-	7.000.000	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-	7.000.000		
1	Đổi ứng vốn CTMTQG phát triển KTXX vùng DTTS			7.000.000			7.000.000	7.000.000			7.000.000		

Đơn vị tính: đồng



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN TẮT TOÀN CÁC CÔNG TRÌNH ĐANG THI CÔNG VÀ ĐÃ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Danh mục dự án	Mã DA	Quyết định phê duyệt dự án	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
Tổng cộng				1.754.064.259	2.342.755.288	588.691.029		
1	Xây dựng nhà văn hoá ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp.	8110322	918/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	403.689.973	403.689.973		Phòng Kinh tế	Đã quyết toán chờ tất toán
2	Xây dựng đường GTNT xã Tân Thành	7860006	1020/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	57.201.000	57.201.000		Phòng Kinh tế	Đã quyết toán chờ tất toán
3	Đường liên ấp từ ấp Tân Lợi đi ấp Tân Định và ấp Tân Hiệp - Xã Tân Thành	7713574	753./QĐ-UBND Ngày 17/4/2025	235.617.000	235.617.000		Phòng Kinh tế	Đã quyết toán chờ tất toán
4	XD đường láng nhựa ấp Tân Phong, ấp Tân Hội xã Tân Thành	7613335	1240/QĐ-UBND Ngày 23/9/2019	57.556.286	57.556.286		Phòng Kinh tế	Đã quyết toán chờ tất toán
5	Nâng cấp, sửa chữa đường sỏi tổ 2, ấp 8 đi trung tâm hành chính xã Lộc An	8149612	98/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1.000.000.000	1.000.000.000		Phòng Kinh tế	Đã giải ngân chờ quyết toán
6	Xây dựng đường giao thông nông thôn ấp Tân Hội đi ấp Tân Đông xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước		1352/QĐ-UBND Ngày 30/6/2025		485.959.961	485.959.961	Phòng Kinh tế	Đã quyết toán chờ tất toán
7	Xây dựng đường láng nhựa ấp Tân Hiệp, ấp Tân Phú và ấp Tân Đông xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước		1358/QĐ-UBND Ngày 30/6/2025		102.731.068	102.731.068	Phòng Kinh tế	Đã giải ngân chờ quyết toán



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HDND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HDND xã)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã DA	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025	Tăng/giảm	Chủ đầu tư
	TỔNG CỘNG				7.000.000	7.000.000		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				7.000.000	7.000.000		
1	Hỗ trợ đất ở:		Hộ	1	2.000.000	2.000.000		
1.1	Xá Tân Tiến		Hộ	1	2.000.000	2.000.000		Phòng Kinh tế
2	Hỗ trợ nhà ở		Hộ	3	5.000.000	5.000.000		
2.1	Xây nhà mới:		Hộ	2	4.000.000	4.000.000		
-	Xá Tân Thành	8154649	Hộ	2	4.000.000	4.000.000		Phòng Kinh tế
2.2	Sửa nhà:		Hộ	1	1.000.000	1.000.000		
-	Xá Tân Tiến	8154648	Hộ	1	1.000.000	1.000.000		Phòng Kinh tế



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQC XÂY DỰNG NTM NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

ĐVT: đồng

DVT: đồng													
STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025				Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Mã dự án
			Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:						
				Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh					
	TỔNG		6.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000					
	Các xã phần đầu đạt nông thôn mới nâng cao năm 2025		6.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000					
	Công trình khởi công mới năm 2025		6.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000					
1	Nâng cấp làng nhựa đường ấp Tân Thuận, ấp Sóc Nế, ấp Tân An đi trung tâm xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	6.000.000.000		6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000			Phòng Kinh tế	8149624	



KẾ HOẠCH VỐN ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã DA	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025				Tăng/giảm	Chủ đầu tư
					Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:					
						Vốn Trung ương	Vốn tỉnh		Vốn Trung ương	Vốn tỉnh				
	TỔNG CỘNG				154.000.000	140.000.000	14.000.000	154.000.000	140.000.000	14.000.000				
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				154.000.000	140.000.000	14.000.000	154.000.000	140.000.000	14.000.000				
1	Hỗ trợ đất ở:		Hộ	1	44.000.000	40.000.000	4.000.000	44.000.000	40.000.000	4.000.000				
1.1	Xã Tân Tiến		Hộ	1	44.000.000	40.000.000	4.000.000	44.000.000	40.000.000	4.000.000		Phòng Kinh tế		
2	Hỗ trợ nhà ở		Hộ	2	110.000.000	100.000.000	10.000.000	110.000.000	100.000.000	10.000.000				
2.1	Xây nhà mới:		Hộ	2	88.000.000	80.000.000	8.000.000	88.000.000	80.000.000	8.000.000				
-	Xã Tân Thành	8154649	Hộ	2	88.000.000	80.000.000	8.000.000	88.000.000	80.000.000	8.000.000		Phòng Kinh tế		
2.2	Sửa nhà:		Hộ	1	22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000	20.000.000	2.000.000				
-	Xã Tân Tiến	8154648	Hộ	1	22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000	20.000.000	2.000.000		Phòng Kinh tế		



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

Đvt: đồng

TT		Danh mục công trình, dự án	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 (theo NQ 24)					Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2025					Dự: đồng
			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó					
				Vốn trung ương	Vốn tỉnh	Vốn khác		Vốn trung ương	Vốn tỉnh	Vốn khác			
		TỔNG CỘNG	9.906.500.000	8.658.000.000	865.600.000	382.900.000	9.906.500.000	8.658.000.000	865.600.000	382.900.000			
1		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS	7.606.500.000	6.658.000.000	665.600.000	282.900.000	7.606.500.000	6.658.000.000	665.600.000	282.900.000			
		Xây dựng đường GTNT từ tổ 2, tổ 4 đến tổ 8 ấp Sóc Nê	5.998.400.000	5.216.000.000	521.600.000	260.800.000	5.998.400.000	5.216.000.000	521.600.000	260.800.000	Phòng Kinh tế		
		Xây dựng đường điện Trung hạ thế (tổ 2, 8, 9, 10) ấp Sóc Nê	508.100.000	442.000.000	44.000.000	22.100.000	508.100.000	442.000.000	44.000.000	22.100.000	Phòng Kinh tế		
		Xây dựng đường điện Trung hạ thế tổ 2, tổ 10 ấp Sóc Nê	1.100.000.000	1.000.000.000	100.000.000		1.100.000.000	1.000.000.000	100.000.000		Phòng Kinh tế		
2		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.300.000.000	2.000.000.000	200.000.000	100.000.000	2.300.000.000	2.000.000.000	200.000.000	100.000.000			
		Nâng cấp, xây dựng khu vui chơi, thể thao nhà văn hóa ấp Sóc Nê xã Tân Tiến	1.150.000.000	1.000.000.000	100.000.000	50.000.000	1.150.000.000	1.000.000.000	100.000.000	50.000.000	Phòng Kinh tế		
		Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa ấp Tân Đông, Tân Hội, Tân Hiệp, Tân Phong	1.150.000.000	1.000.000.000	100.000.000	50.000.000	1.150.000.000	1.000.000.000	100.000.000	50.000.000	Phòng Kinh tế		



KẾ HOẠCH BIỂU CHỨNG VỐN CÔNG TRÌNH THUỘC DANH MỤC HỖ TRỢ XI MĂNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQGXÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Địa điểm đầu tư (xã, phường)	Mã ngành kinh tế	Tiến độ thực hiện	Quyết định đầu tư dự án					Kế hoạch 2025 nguồn XSKT	Chủ đầu tư	
					Tổng mức vốn đầu tư			Số/ngày	Ngân sách			
					Tổng số	Ngân sách tỉnh	huyện cũ		Ngân sách xã /Nhân dân đối ứng			
1	Từ nhà Ông Vũ Quốc Đông đến nhà Ông Điều Coi tổ 1, 10 hộ, ấp 54	Xã Tân Tiến		2025		366.224.000	304.751.000		61.473.000	223.000.000	UBND xã Tân Tiến	
2	Từ nhà bà Lương Thị Nhượng đến nhà Ông Võ Văn Hà tổ 7, 6 hộ, ấp 54	Xã Tân Tiến		2025		217.754.000	181.203.000		36.551.000	133.000.000	UBND xã Tân Tiến	
3	Từ đường ấp 7 đến hết nhà ông Tài tổ 7, ấp 6	Xã Tân Tiến		2025		593.878.000	494.192.000		99.686.000	361.000.000	UBND xã Tân Tiến	
4	Từ nhà Ông Cứ đến nhà bà Phạm Văn Thanh 06 hộ tổ 3, ấp 7	Xã Tân Tiến		2025		341.929.000	284.534.000		57.395.000	208.000.000	UBND xã Tân Tiến	
5	Từ nhà Ông Lê Hoàng đến nhà Ông Lê Đức Thành tổ 5, ấp 8	Xã Tân Tiến		2025		305.936.000	254.583.000		51.353.000	186.000.000	UBND xã Tân Tiến	
6	Từ nhà bà Kha Thị Hương đến nhà Ông Trần Văn Lạp tổ 4, ấp 8	Xã Tân Tiến		2025		494.898.000	411.826.000		83.072.000	301.000.000	UBND xã Tân Tiến	
7	Từ nhà Ông Trần Duy Thương đến nhà Ông Nguyễn Văn Chiến tổ 3, ấp 8	Xã Tân Tiến		2025		386.920.000	321.973.000		64.947.000	235.000.000	UBND xã Tân Tiến	
8	Từ nhà Ông Lê Văn Đen đến nhà Ông Nguyễn Văn Đông tổ 25, 03 hộ, ấp Tân Hội	Xã Tân Tiến		2025		179.960.000	149.752.000		30.208.000	110.000.000	UBND xã Tân Tiến	
9	Từ nhà Ông Đặng Đình Cường đến nhà Ông Tuyền tổ 13, 04 hộ, ấp Tân Định	Xã Tân Tiến		2025		179.960.000	149.752.000		30.208.000	110.000.000	UBND xã Tân Tiến	
10	Từ nhà Ông Đạo đến nhà Bà Thủy tổ 6, 03 hộ, ấp Tân An	Xã Tân Tiến		2025		116.975.000	97.340.000		19.635.000	71.000.000	UBND xã Tân Tiến	
TỔNG CỘNG						3.184.434.000	2.649.906.000	-	534.528.000	1.938.000.000		